

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THOẠI SƠN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08/3/2024

V/v không công nhận quan hệ vợ chồng,
tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Cẩm Xuyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Diệp Thị Thu Nguyệt**;

2/ Ông **Võ Thành Tâm**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Huỳnh Tiểu Ngọc** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang:
Không tham gia phiên tòa.

Trong ngày 08 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2024/TLST-HNGĐ ngày 22/02/2024 về việc: “*Xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/02/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Võ Thị Út H**, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 09, ấp Trung Phú 4, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Số điện thoại: 0329290847

2. Bị đơn: Anh **Dương Văn N**, sinh năm 1984 (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 09, ấp Trung Phú 4, xã Vĩnh Phú, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Số điện thoại: 0337022108

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Thị Út H trình bày: Chị Võ Thị Út H với anh Dương Văn N chung sống với nhau từ năm 2005, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Vợ chồng có 03 con chung tên Dương Thị Mỹ Anh, sinh ngày 24/5/2008, Dương Hồng Phúc, sinh ngày 04/4/2014 và Dương Văn Kiệt, sinh ngày 08/3/2019. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng đến năm 2023 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng thường hay cự cãi cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 3/2023 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn và kéo dài nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Dương Văn N.

- Về quan hệ con chung: Có 03 con chung tên Dương Thị Mỹ Anh, sinh ngày 24/5/2008, Dương Hồng Phúc, sinh ngày 04/4/2014 và Dương Văn Kiệt, sinh ngày 08/3/2019, hiện 03 con đều đang sống với cha, chị H đồng ý giao 03 con cho anh N được tiếp tục nuôi dưỡng, chị sẽ không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Théo ý kiến tại tờ tự khai và lời khai trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Dương Văn N trình bày: Anh N thống nhất với trình bày của chị H về quá trình chung sống, về con chung và về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn. Anh N thừa nhận vợ chồng đã ly thân từ ngày tháng 3/2023 cho đến nay. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn và kéo dài nên anh đồng ý ly hôn với chị H. Về quan hệ con chung: Có 03 con chung tên Dương Thị Mỹ Anh, sinh ngày 24/5/2008, Dương Hồng Phúc, sinh ngày 04/4/2014 và Dương Văn Kiệt, sinh ngày 08/3/2019, hiện 03 con đều đang sống với cha, anh N yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 03 con chung, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Nguyện vọng của con chung: Tại biên bản ghi nhận ý kiến của người chưa thành niên cháu Dương Thị Mỹ Anh, sinh ngày 24/5/2008 và Dương Hồng Phúc, sinh ngày 04/4/2014 đều có nguyện vọng được tiếp tục sống với cha.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Võ Thị Út H có mặt, bị đơn anh Dương Văn N vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Võ Thị Út H khởi kiện ly hôn đối với Dương Văn N, tuy nhiên chị H trình bày vợ chồng chung sống không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên đây là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 7 Điều 28 của Bộ Luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Dương Văn N có đăng ký hộ khẩu thường trú tại huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Theo quy định tại Điều 28, Điều 35, khoản

1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn. Tại phiên tòa bị đơn anh N vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, HĐXX căn cứ **khoản 1 Điều 228** Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Qua các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp cũng như lời trình bày của bị đơn có căn cứ xác định chị H và anh N chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống như vợ chồng, anh chị thường xuyên cự cãi nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng đã cho nhau nhiều cơ hội sửa đổi nhưng không được, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc thể hiện bằng việc anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2023 cho đến nay. Xét thấy, chị H và anh N là những người có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật đã chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn, nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng, quan hệ của chị H và anh N không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Căn cứ theo quy định tại Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và tinh thần hướng dẫn tại điểm b khoản 2 Thông tư liên tịch số 01/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 03/01/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 35/2020/QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H mà giải quyết không công nhận chị H và anh N là vợ chồng.

[2.2] Về con chung: Qua chứng cứ chị H cung cấp cũng như lời khai của bị đơn thì chị H, anh N có ba (03) con chung tên Dương Thị Mỹ Anh, sinh ngày 24/5/2008, Dương Hồng Phúc, sinh ngày 04/4/2014 và Dương Văn Kiệt, sinh ngày 08/3/2019, hiện 03 con chung đều đang sống cùng với cha là anh Dương Văn N. Nhận thấy, cháu Dương Thị Mỹ Anh và cháu Dương Hồng Phúc đều có nguyện vọng được tiếp tục sống với cha; Bị đơn anh Dương Văn N có đủ điều kiện kinh tế và cũng có nguyện vọng được tiếp tục nuôi 03 con. Bên cạnh đó, trong quá trình giải quyết vụ án chị H cũng cho rằng anh N đang chăm sóc con rất tốt nên chị có nguyện vọng giao 03 con chung cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng. Do vậy, HĐXX áp dụng các Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, giao ba (03) con chung tên Dương Thị Mỹ Anh, sinh ngày 24/5/2008, Dương Hồng Phúc, sinh ngày 04/4/2014 và Dương Văn Kiệt, sinh ngày 08/3/2019 cho anh Dương Văn N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Mỹ Anh, cháu Phúc và cháu Kiệt thành niên (đủ 18 tuổi), tự lao động được là phù hợp và đảm bảo được các điều kiện tốt nhất cho sự phát triển về thể chất, tinh thần, việc học tập, môi trường sống của các cháu; Anh N phải tạo điều kiện cho chị H được quyền đến thăm nom, chăm sóc các con chung, không ai được cản trở; Khi cần thiết chị H có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo quy định pháp luật.

[2.3] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị H, anh N không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị H trình bày không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định.

[4] Các đương sự được kháng cáo bản án theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Tuyên bố không công nhận chị Võ Thị Út H và anh Dương Văn N là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Anh Dương Văn N được tiếp tục nuôi ba (03) con chung tên Dương Thị Mỹ Anh, sinh ngày 24/5/2008, Dương Hồng Phúc, sinh ngày 04/4/2014 và Dương Văn Kiệt, sinh ngày 08/3/2019. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Người không trực tiếp nuôi con chung nếu lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm miễn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Võ Thị Út H do anh Dương Văn N không yêu cầu. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các đương sự có thể yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Võ Thị Út H trình bày không có, không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Tuy nhiên, sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì chị Võ Thị Út H và Dương Văn N phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

5. Về án phí sơ thẩm: Chị Võ Thị Út H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0013618 ngày 22/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang. Như vậy, chị H đã thực hiện xong nghĩa vụ chịu án phí sơ thẩm. Anh Dương Văn N không phải chịu án phí.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật đề yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;p
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND xã Vĩnh Phú, h. Thoại Sơn;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Cẩm Xuyên

